TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày 18/3/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;
2. Ông Nguyễn Văn Tấn .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 299/2019/TLST-DS ngày 03/12/2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS, ngày 14/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST- DS ngày 26/02/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng S- H (Ngân hàng).

Địa chỉ: Số 77 đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Số 08 Hàng H, phường Hàng T, quận H, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Hồ Quốc B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng- chi nhánh Quảng Ngãi; ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách KHCN Ngân hàng- chi nhánh Quảng Ngãi, ông Tiêu Viết

B, chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng KHCN Ngân hàng- chi nhánh Quảng Ngãi; ông Đoàn Ngọc Q, chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng KHDN Ngân hàng- chi nhánh Quảng Ngãi, cùng địa chỉ: Số 252-254-256 đường H, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 301/QĐ-TGĐ ngày 06/9/2019), ông T và ông B có mặt.

** Bị đơn:* Ông Trương Hoàng L1, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ A, phường N (nay là tổ B, phường N), thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Ngày 11/5/2018 Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 95/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120800 với ông Trương Hoàng L1 để cho ông L1 vay số tiền 200.000.000 đồng; mục đích cho vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải TMT theo Hợp đồng mua bán số 36/HĐMB/TK2-2018 ký ngày 12/4/2018 giữa Công ty TNHH K và ông Trương Hoàng L1; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất vay: Lãi suất trong hạn 12,2%/năm trong 03 tháng đầu tiên, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm nợ gốc bị quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm; phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả hàng tháng. Ông Trương Hoàng L1 đã ký Khế ước nhận nợ số 01-95/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120800 ngày 14/5/2018 với Ngân hàng. Ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng kể từ ngày 25/01/2019. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 95/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120800 sang nợ quá hạn.

Để đảm B cho khoản vay nêu trên, Ngân hàng và ông L1 đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HĐTC-CN/SHB.120800 ngày 11/5/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/5/2018, theo đó ông Trương Hoàng L1 tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của ông L1 là 01 xe tải tự đổ nhãn hiệu TMT, số khung 824DH1A02399, số máy QQ171046373D, biển số 76C-11145 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 20/4/2018 cho chủ xe là ông Trương Hoàng L1 sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 21, phường N (nay là tổ 8, phường N), thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 18/3/2020, ông L1 đã trả cho Ngân hàng tiền gốc là 83.550.000 đồng, tiền lãi là 17.583.705 đồng và 1.266.980 đồng tiền phí, tổng cộng là 102.400.685 đồng, còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 141.235.415 đồng, trong đó nợ gốc là

116.450.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.044.529 đồng, nợ lãi quá hạn 2.740.886 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Hoàng L1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 141.235.415 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/3/2020 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe tải tự đổ nhãn hiệu TMT, số khung 824DH1A02399, số máy QQ171046373D, biển số 76C-11145 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 20/4/2018 cho chủ xe là ông Trương Hoàng L1 sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 21, phường N(nay là tổ 8, phường N), thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi theo hợp đồng thế chấp đã ký để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông L1 có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

Tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2019 Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông L1 không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ tuy nhiên tại phiên tòa Ngân hàng thay đổi yêu cầu này bằng yêu cầu trong trường hợp ông L1 không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo đúng quy định của hợp đồng thế chấp đã ký.

** Bị đơn ông Trương Hoàng L1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trương Hoàng L1 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 141.235.415 đồng, trong đó nợ gốc là 116.450.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.044.529 đồng, nợ lãi quá hạn 2.740.886 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 18/3/2020). Ông L1 phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 19/3/2020 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp ông L1 không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có

quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HĐTC-CN/SHB.120800 ngày 11/5/2018. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông L1 có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ, ông L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Trương Hoàng L1 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trương Hoàng L1 nhưng trong thời hạn luật định, ông L1 không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ. Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trương Hoàng L1 trả nợ tính đến ngày 18/3/2020 tổng số tiền là 141.235.415 đồng, trong đó nợ gốc là 116.450.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.044.529 đồng, nợ lãi quá hạn 2.740.886 đồng, ông L1 có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/3/2020 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Để đảm bảo khoản vay của chính mình thì ông Trương Hoàng L1 đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HĐTC-CN/SHB.120800 ngày 11/5/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/5/2018, tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của ông L1 là 01 xe tải tự đổ nhãn hiệu TMT, số khung 824DH1A02399, số máy QQ171046373D, biển số 76C-11145 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017415 ngày 20/4/2018 cho chủ xe là ông Trương Hoàng L1 sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 21, phường N(nay là tổ 8, phường N), thành phố QNg, tỉnh Quảng

Ngãi cho Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật, ông L1 đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc Ngân hàng khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông L1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là là 01 xe tải tự đổ nhãn hiệu TMT, số khung 824DH1A02399, số máy QQ171046373D, biển số 76C-11145 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu ông L1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Ông L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S- H. Buộc ông Trương Hoàng L1 phải thanh toán cho Ngân hàng S- H tổng số tiền là 141.235.415 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm mười lăm đồng), trong đó nợ gốc là 116.450.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng), nợ lãi trong hạn là 22.044.529 đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn, năm trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn 2.740.886 đồng (Hai triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn, tám trăm tám mươi sáu đồng) (tiền lãi tạm tính đến ngày 18/3/2020).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất

mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp ông L1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng S- H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 xe tải tự đổ nhãn hiệu TMT, số khung 824DH1A02399, số máy QQ171046373D, biển số 76C-11145 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017415 ngày 20/4/2018 cho chủ xe là ông Trương Hoàng L1 sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 21, phường N(nay là tổ 8, phường N), thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HĐTC-CN/SHB.120800 ngày 11/5/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/5/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng S- H.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông L1 có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S- H cho đến khi trả nợ xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Hoàng L1 phải chịu 7.061.770 đồng (Bảy triệu, không trăm sáu mươi mốt ngàn, bảy trăm bảy mươi đồng).

6. Hoàn trả cho Ngân hàng S- H số tiền 4.038.349 đồng (Bốn triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm bốn mươi chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003050 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly